

Số: 581 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về
xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xử lý vi phạm hành chính
ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của
Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành
chính;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số
19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ
luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 41/TTr-STP ngày
05 tháng 3 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra công tác
thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm
2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh,
Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và
Đào tạo, các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra và tổ chức, cá nhân có
liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL - Bộ Tư pháp;
- Q. Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đối tượng được kiểm tra (để thực hiện);
- Lưu: VT, THNC.



Q. CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức



KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác kiểm tra việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024.

- Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; động viên, khen thưởng cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; phát hiện những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục.

- Phòng, chống, ngăn chặn các vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Qua hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai, kịp thời phát hiện các quy định chưa thống nhất, đồng bộ, chưa phù hợp với thực tiễn để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc đề xuất kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo đúng tiến độ và thực hiện có hiệu quả các nội dung đã được giao trong Kế hoạch.

- Công tác kiểm tra phải đảm bảo nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật quy định và hiệu quả, trên cơ

sở có sự phối hợp chặt chẽ, có trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và không làm cản trở công việc của cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Kết luận kiểm tra phải được đối tượng được kiểm tra, cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chấp hành đầy đủ và đúng thời hạn. Các sai phạm, kiến nghị, yêu cầu trong kết luận kiểm tra phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KIỂM TRA, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA, NỘI DUNG KIỂM TRA, THỜI GIAN DỰ KIẾN KIỂM TRA, THỜI HẠN KIỂM TRA

1. Đối tượng được kiểm tra

Các cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã gồm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện: Cẩm Mỹ, Vĩnh Cửu. Mỗi địa phương trên chọn 02 xã, thị trấn nơi xảy ra tình trạng vi phạm hành chính nhiều và gửi danh sách cho Đoàn kiểm tra.

2. Địa điểm kiểm tra

Tại trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra nêu tại khoản 1 Mục II của Kế hoạch này.

3. Nội dung kiểm tra

a) Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ;

- Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị;

- Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính;

- Việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và cung cấp thông tin để tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia;

- Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

b) Kiểm tra việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; giáo dục và đào tạo

- Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý; số vụ chuyển cơ quan tổ tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tổ tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tạm giữ, tịch thu phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép chứng chỉ hành nghề, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình (nếu có);

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính (nếu có);

- Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt;

- Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

c) Áp dụng biện pháp xử lý hành chính, áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính

- Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

- Tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

- Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm thi hành quyết định xử lý hành chính;

- Những dấu hiệu vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

- Việc lưu trữ hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

4. Thời gian dự kiến kiểm tra

Thời gian dự kiến kiểm tra: Quý III năm 2024; thời gian cụ thể do Trường Đoàn Kiểm tra quyết định và thông báo đến đối tượng được kiểm tra.

5. Thời hạn kiểm tra

Thời hạn kiểm tra tối đa là 07 ngày làm việc đối với 01 đối tượng được kiểm tra. Trường hợp cần thiết có thể gia hạn thêm nhưng không quá 07 ngày làm việc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các biện pháp tổ chức thực hiện

- Ban hành Quyết định kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; giáo dục và đào tạo. Giao Sở Tư pháp làm Trưởng Đoàn Kiểm tra.

- Chuẩn bị, đảm bảo các điều kiện, nguồn lực cần thiết phục vụ cho việc hoạt động của Đoàn Kiểm tra.

- Yêu cầu đối tượng kiểm tra báo cáo việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi kiểm tra.

- Kiểm tra trực tiếp các hồ sơ, tài liệu, tang vật, phương tiện và giấy phép chứng chỉ hành nghề có liên quan đến nội dung kiểm tra theo đúng quy định pháp luật (*hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ áp dụng các biện pháp ngăn chặn bảo đảm xử lý vi phạm hành chính, hồ sơ cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu và giấy phép chứng chỉ hành nghề, hồ sơ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính...*); tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan để làm rõ nội dung kiểm tra.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được bố trí trong khoản kinh phí công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được giao cho Sở Tư pháp năm 2024.

3. Trách nhiệm thực hiện

a) Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định kiểm tra theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP.

- Chuẩn bị các nội dung, tài liệu; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hoạt động kiểm tra theo Kế hoạch này.

- Bố trí kinh phí, phương tiện và các điều kiện cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ trên và thực hiện các nhiệm vụ phát sinh khác.

b) Thanh tra tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tập hợp, lập danh mục các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh liên quan đến phạm vi kiểm tra gửi Trưởng Đoàn Kiểm tra.

- Cử cán bộ, công chức có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nội dung kiểm tra tham gia Đoàn kiểm tra; tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c) Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Đoàn Kiểm tra.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho Đoàn Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ trong quá trình kiểm tra.

- Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, trung thực, kịp thời; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của báo cáo, thông tin và tài liệu cung cấp; giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra.

- Chấp hành kết luận kiểm tra; xử lý kết quả kiểm tra trên cơ sở kiến nghị của Đoàn Kiểm tra trong kết luận kiểm tra.

- Chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng kết luận kiểm tra.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2024; đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện./.